

Số: 213 / QĐ-TTĐVCI

Biên Hòa, ngày 16 tháng 9 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ công ích thành phố Biên Hòa

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 13852/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022;

Căn cứ Thông báo số 403/TB-HCSN ngày 14/8/2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch về xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ công ích thành phố Biên Hòa.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ công ích thành phố Biên Hòa (đính kèm biểu mẫu).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban Giám đốc, Trưởng Phòng Vật tư – Kế toán, Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự, Trưởng các phòng chuyên môn, viên chức, nhân viên và công nhân lao động trong Trung tâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Như điều 3;
- Lưu VT, P. VT-KT. } (theo dõi nội bộ)



GIÁM ĐỐC

Phạm Vũ Quang



Đơn vị: Trung tâm Dịch vụ công ích thành phố Biên Hòa  
Mã QHNS: 3025816  
Chương: 799

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**  
(Kèm theo Quyết định số: 213/QĐ-TTĐVCI ngày 16/8/2023  
của Trung tâm Dịch vụ công ích thành phố Biên Hòa)

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Mã số	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
A	B	C	1	2	3=2-1
<b>I</b>	<b>Hoạt động hành chính, sự nghiệp</b>				
1	Doanh thu (01=02+03+04)	1	1.262.195.691	1.262.195.691	
	a. Từ NSNN cấp	2	1.262.195.691	1.262.195.691	
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	3		-	
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	4		-	
2	Chi phí (05=06+07+08)	5	1.262.195.691	1.262.195.691	
	a. Chi phí hoạt động	6	1.262.195.691	1.262.195.691	
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	7		-	
	c. Chi phí hoạt động thu phí	8		-	
3	Thặng dư/ thâm hụt (09=01-05)	9	-	-	
<b>II</b>	<b>Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ</b>			-	
1	Doanh thu	10	72.504.790.608	72.504.790.608	
	- Thu từ các dịch vụ công ích		48.415.265.345	48.415.265.345	
	- Thu từ công trình xây dựng, xây lắp		7.802.077.390	7.802.077.390	
	- Thu từ các dịch vụ công ích tại Cụm gồm sứ Tân Hạnh		1.862.375.708	1.862.375.708	
	- Thu từ các dịch vụ quản lý, vận hành Trạm xử lý nước thải số 1		2.104.390.993	2.104.390.993	
	- Thu dịch vụ của các Ban quản lý chợ		12.320.681.172	12.320.681.172	
2	Chi phí	11	70.560.253.054	70.560.253.054	
	- Giá vốn hàng bán		63.764.366.319	63.764.366.319	
	- Chi phí quản lý		6.795.886.735	6.795.886.735	
	Trong đó:			-	
	+ Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên		5.688.275.041	5.688.275.041	
	+ Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng		1.107.611.694	1.107.611.694	
	+ Chi phí khấu hao TSCĐ			-	
	+ Chi hoạt động khác			-	
3	Thặng dư/ thâm hụt (12=10-11)	12	1.944.537.554	1.944.537.554	
<b>III</b>	<b>Hoạt động tài chính</b>			-	
1	Doanh thu	20	599.197.001	599.197.001	
2	Chi phí	21	144.794.502	144.794.502	
3	Thặng dư/ thâm hụt (22=20-21)	22	454.402.499	454.402.499	
<b>IV</b>	<b>Hoạt động khác</b>			-	
1	Thu nhập khác	30	5.493.498	5.493.498	

Chỉ tiêu	Nội dung	Mã số	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
2	Chi phí khác	31	768.871.242	768.871.242	
3	Thặng dư/ thâm hụt (32=30-31)	32	(763.377.744)	(763.377.744)	
<b>V</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>40</b>	<b>480.886.710</b>	<b>480.886.710</b>	
<b>VI</b>	<b>Thặng dư/ thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)</b>	<b>50</b>	<b>1.154.675.599</b>	<b>1.154.675.599</b>	
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51		-	
2	Phân phối cho các quỹ	52	1.154.675.599	1.154.675.599	
	- Quỹ khen thưởng		285.000.000	285.000.000	
	- Quỹ phúc lợi		285.000.000	285.000.000	
	- Quỹ phát triển HDSN		288.668.900	288.668.900	
	- Quỹ bổ sung thu nhập		296.006.699	296.006.699	
	- Quỹ dự phòng ổn định thu nhập			-	
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53		-	

Biên Hòa, ngày 14 tháng 08 năm 2023

NGƯỜI LẬP



Võ Hoàng Kiệt

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Hà Vũ Phương Thảo

GIÁM ĐỐC



Phạm Vũ Quang

Số:403 /TB-HCSN

Biên Hòa, ngày 14 tháng 8 năm 2023

## THÔNG BÁO

### Đối chiếu kết quả hoạt động năm 2022

### Đơn vị được đối chiếu số liệu: TRUNG TÂM DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ Công ích thành phố và Biên bản đối chiếu kết quả hoạt động năm 2022 ngày 06 tháng 6 năm 2022 giữa Phòng Tài chính – Kế hoạch và Trung tâm Dịch vụ Công ích thành phố Biên Hòa.

Phòng Tài chính – Kế hoạch thông báo Đối chiếu số liệu kết quả hoạt động năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ Công ích thành phố Biên Hòa như sau:

#### I/ Phần số liệu.

##### 1. Phạm vi xét duyệt :

Tổng hợp trên cơ sở báo cáo tổng hợp số thu dịch vụ của đơn vị: Đối với các khoản thu, chi từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, cơ quan thẩm định thực hiện tổng hợp trên cơ sở báo cáo tổng hợp số thu dịch vụ của đơn vị gửi;

##### 2. Số liệu quyết toán:

###### a) Thu phí, lệ phí:

- Tổng số thu trong năm :	0 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước:	0 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại:	0 đồng
- Tổng số chi trong năm :	0 đồng

###### b) Quyết toán chi ngân sách :

- Số dư năm trước chuyển sang :	0 đồng
- Dự toán được giao trong năm:	0 đồng

Trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm:	0 đồng
-------------------------	--------

+ Dự toán bổ sung trong năm:	0 đồng
- Dự toán được sử dụng:	0 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm:	0 đồng
- Kinh phí quyết toán:	0 đồng
- Kinh phí giảm trong năm (hủy dự toán):	0 đồng
- Số dư kinh phí chuyển năm sau:	0 đồng

Trong đó:

+ Kinh phí đã nhận:	0 đồng
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc:	0 đồng

### 3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN:	0 đồng
- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN:	0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN:	0 đồng

Trung tâm Dịch vụ công ích thành phố không có kiến nghị nộp lại tiền của các cơ quan kiểm toán, thanh tra, tài chính.

### 4. Thuyết minh số liệu quyết toán :

- Số dự toán năm trước chuyển sang là 0 đồng, trong năm 2022 không giao dự toán.

### III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ: (Trung tâm DVCI thành phố chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính xác thực của số liệu cung cấp cho Phòng Tài chính – Kế hoạch)

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm:	1.635.562.309 đồng
Trong đó:	
+ Chi nộp thuế TNDN năm 2022:	480.886.710 đồng
+ Trích lập các Quỹ:	1.154.675.599 đồng
Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp:	288.668.900 đồng
Trích lập quỹ ổn định thu nhập:	296.006.699 đồng
Trích lập quỹ khen thưởng:	285.000.000 đồng
Trích lập quỹ phúc lợi:	285.000.000 đồng

### III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét :

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo: Đơn vị nộp báo cáo chưa đúng thời gian quy định cụ thể: Thông báo lịch xét duyệt quyết toán, thẩm định quyết toán (lần 2) Trung tâm Dịch vụ Công ích phải thực hiện quyết toán ngày 04,5/5/2023, tuy nhiên, đến ngày 15/5/2023 Trung tâm chưa thực hiện gửi hồ sơ quyết toán. Phòng Tài chính – Kế hoạch đã có Văn bản số 1448/TCKH-HCSN ngày 15/5/2023, đề nghị đơn vị gửi hồ sơ quyết toán, đến ngày 05/6/2023, Trung tâm Dịch vụ Công ích mới cung cấp hồ sơ quyết toán năm 2022.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, sổ chi tiết các quỹ: quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; quỹ ổn định thu nhập; quỹ khen thưởng; quỹ phúc lợi và Biên bản họp trích lập quỹ.

- Về chấp hành các quy định của Nhà nước như:

- Xây dựng dự toán: đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo quy định;

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ:

+ Trung tâm ban hành quy chế không theo niên độ tài chính là không đúng theo quy định tại khoản 3,8 Điều 25 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ.

+ Trung tâm chưa quy định việc xử lý vi phạm đối với các trường hợp sử dụng vượt định mức khoán, tiêu chuẩn, định mức quy định theo hướng dẫn tại Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 hướng dẫn Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ.

+ Đối với khoản chi tiếp khách, Trung tâm không quy định cụ thể đối tượng, nội dung, mức chi tiếp khách trong quy chế chi tiêu nội bộ là chưa đúng theo khoản 2 điều 8 Quyết định số 49/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai, Thông tư số 71/2018/TT-BTC, Nghị quyết số 60/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ: Phòng Tài chính – Kế hoạch thực hiện chọn mẫu kiểm tra một số nội dung chi của các quỹ, cụ thể

+ Quỹ phúc lợi: Các khoản chi không quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ: Chi tiền lì xì đầu năm; Chi hỗ trợ tập thể ngoài đơn vị

+ Quỹ khen thưởng: chi khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân các ngành của tỉnh và thành phố, Đơn vị không ban hành hành mức chi cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ với số tiền là 519.000.000 đồng.

+ Quỹ ổn định thu nhập: Chi tiền đồng phục số tiền 149.583.334 đồng, đơn vị chi không đúng tính chất chi Quỹ ổn định thu nhập.

+ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: Chi hỗ trợ công tác nghiệm thu công tác dịch vụ công ích và các dự án công trình khác, không phù hợp nội dung chi từ quỹ số tiền là 49.000.000 đồng.

## 2. Kiến nghị:

### 2.1. Kiến nghị của đơn vị đối chiếu:

Do giới hạn về nguồn nhân lực và thời gian đối chiếu số liệu, Phòng Tài chính – Kế hoạch căn cứ báo cáo quyết toán Trung tâm DVCI thành phố (*Trung tâm DVCI thành phố chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính xác thực của số liệu cung cấp cho Phòng Tài chính – Kế hoạch*), không chứng kiến việc kiểm kê vật tư hàng hóa, tài sản, quỹ tiền mặt tại thời điểm 31/12/2022.

Đối với những sai sót phòng Tài chính – Kế hoạch đã nêu đề nghị Trung tâm Dịch vụ Công ích thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung theo đúng quy định.

### 2.2. Kiến nghị của đơn vị được đối chiếu:

- Trước tháng 03/2023, Trung tâm Dịch vụ công ích đã hoàn thành báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2023. Tuy nhiên, trong tháng 5/2023 khi kiểm tra đối chiếu số liệu sổ sách cùng Phòng Tài chính – Kế hoạch, Trung tâm phát hiện một số sai sót của kế toán trong thực hiện nhập dữ liệu năm 2022 nên cần điều chỉnh lại báo cáo, dẫn đến chậm thực hiện nộp báo cáo quyết toán năm 2022. Trung tâm xin rút kinh nghiệm thực hiện.

- Đối với nội dung xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022: do Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 đã được ban hành áp dụng cho năm 2022 và đến nay đã qua thời gian được điều chỉnh sửa đổi. Tuy nhiên, thực hiện ý kiến đóng góp của Phòng Tài chính – Kế hoạch, Trung tâm thực hiện xây dựng điều chỉnh, bổ sung vào Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 để thực hiện.

- Đối với thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, do nội dung này đã thực hiện trùng với thời gian Trung tâm đã thực hiện cung cấp số liệu Thanh tra nên cần chờ Kết luận của Đoàn Thanh tra làm căn cứ thực hiện. Sau khi có kết luận của Đoàn Thanh tra, Trung tâm sẽ thực hiện và có báo cáo kết quả thực hiện.

#### **Nơi nhận:**

- Trung tâm dịch vụ Công ích;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Thị Thanh Thủy**